

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **95/2020/HS-PT**

Ngày: 16-3-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các thẩm phán:

Ông Vũ Thế Phương

Ông Nguyễn Trung Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 405/2019/TLPT-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 452 /2019/HS-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: A4/259E, Khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Trương Thị Ch, sinh năm 1946 (đã chết); Có vợ là Đặng Thị Đ, sinh năm 1963 và có 02 con sinh năm 1995 và sinh năm 2002;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 121 ngày 08/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa.

Trong vụ án còn có bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là nhân viên lái xe của Công ty cổ phần hữu hạn V. Sáng ngày 29/10/2018, Đ điều khiển xe ô tô biển số 60LD-018.01 lưu thông trên đường quốc lộ 51 hướng từ ngã tư Vũng Tàu đi về huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai để đưa đón công nhân. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/10/2018, Đ chạy xe đến đoạn đường Km10+600, thuộc ấp Long Khánh 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, Đ cho xe ô tô biển số 60LD-018.01 lưu thông trên làn đường thứ ba. Cùng lúc này, Đ nhìn thấy phía trước bên trái trên làn đường thứ tư (sát với dây phân cách) có một xe ô tô không rõ biển số đang lưu thông, phía trước cùng làn đường thứ ba có một xe ô tô đầu kéo không rõ biển số. Do muốn vượt xe phía trước cùng làn nên Đ điều khiển xe ô tô biển số 60LD-018.01 về bên phải chuyển sang làn đường thứ hai và tăng ga để vượt qua xe ô tô đầu kéo phía trước. Cùng lúc này chạy phía trước cùng chiều trên làn đường thứ hai có xe mô tô 60Y 3-5733 do chị Nguyễn Ngọc Đ (sinh năm 1976, ngụ tại: Khóm 2, Thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh C) điều khiển, chở phía sau là anh Nguyễn Vũ Kh (sinh năm 1998, là con chị Đ). Do vượt xe trái qui định, không quan sát kỹ làn đường và vượt xe không đảm bảo an toàn, dẫn đến phần cản bên phải đầu xe ô tô biển số 60LD-018.01 đụng vào phía sau xe mô tô 60Y3-5733 của chị Nguyễn Ngọc Đ, làm cho mô tô 60Y3-5733, chị Đ và anh Kh ngã xuống đường bị thương tích, sau đó những người xung quanh đưa chị Đ và anh Kh đi bệnh viện cấp cứu. Do thương tích nặng anh Kh tử vong tại Bệnh viện, còn chị Đ bị thương tích.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 29/10/2018 của Công an thành phố Biên Hòa thu thập thể hiện dấu vết vụ tai nạn như sau:

- Hiện trường tại Km10 + 600, Quốc lộ 51, ấp Long Khánh 1, xã Tam Phước, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách cứng cố định bằng bê tông phân chia chiều đường. Chiều đường hướng ngã tư Vũng Tàu đi huyện Long Thành rộng 15m20, được chia làm 04 làn đường lưu thông cùng chiều. Tính từ lề phải, làn thứ nhất rộng 04m70 dành cho xe mô tô, xe thô sơ; các làn thứ hai, thứ ba, thứ tư rộng 03m50 dành cho xe ô tô. Lề phải là khu vực đất trống, có biển báo W207d (Giao nhau với đường không ưu tiên), biển báo W224 (Đường người đi bộ cắt ngang), biển báo W239 (Đường cáp điện ở phía trên). Lấy mép đường bên phải hướng ngã tư Vũng Tàu đi huyện Long Thành làm chuẩn.

- Xe ô tô 60LD-018.01 dừng trên mặt đường, đầu xe hướng huyện Long Thành, đuôi xe hướng ngã tư Vũng Tàu. Trục bánh trước bên phải cách mép

đường bên phải là 06m90 và cách trục bánh trước xe mô tô 60Y3-5733 là 22m40. Trục bánh sau bên phải cách mép đường bên phải là 06m85. Trục bánh xe trước bên trái cách vị trí đầu dải phân cách bê tông là 09m30.

- Xe mô tô 60Y3-5733 nằm ngã nghiêng bên trái trên mặt đường. Đầu xe hướng về lề phải, đuôi xe hướng về dải phân cách bê tông. Trục bánh xe trước cách mép đường bên phải là 05m80. Trục bánh xe sau cách mép đường bên phải là 07m10.

- Vết cày của xe mô tô 60Y3-5733 khi ngã trên mặt đường tạo nên: Đầu vết cày cách lề phải là 07m40 và cách vị trí gác chân phía trước xe mô tô 60Y3-5733 là 22m40. Khoảng cách từ vết cày đến trục bánh sau bên phải của xe ô tô 60LD-018.01 là 14m50.

- Vết máu trên mặt đường nhựa: Đo từ tâm vị trí vết máu đến mép đường bên phải là 03m05, đến vị trí tâm trục bánh xe trước xe mô tô 60Y3-5733 là 05m05.

* Tại Bản kết luận giám định số 521/2018-KLGD-PC09 ngày 15/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận về tình trạng và nguyên nhân tạo ra dấu vết trên các xe như sau:

+ Xe ô tô khách biển số 60LD-018.01:

- Vết rạn vỡ kính chắn gió trước phần dưới góc bên phải, tâm vết cách đất 01,50m, cách cạnh bên phải 0,65m. Chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, do người ngồi trên xe mô tô lưu thông cùng chiều va chạm.

- Vết thụng móp, gãy phần cản và phía trước đầu xe bên phải, kích thước 0,70m x 0,65m, tâm vết cách cạnh bên phải 0,65m, cách mặt đất 0,4m. Chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, do va chạm với xe mô tô lưu thông cùng chiều.

+ Xe mô tô biển số 60Y3-5733:

- Vết mài mòn cao su ở đầu ngoài tay cầm lái bên trái. Chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, do va chạm với mặt đường khi xe ngã.

- Vết mài mòn cao su ở đầu ngoài gác chân trước bên trái. Chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, do va chạm với mặt đường khi xe ngã.

- Vết mài mòn kim loại gác chân sau bên trái. Chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, do va chạm với mặt đường khi xe ngã.

- Vết mài mòn kim loại ở đầu ốc tăng xích bên trái. Chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, do va chạm với mặt đường khi xe ngã.

- Vết vỡ toàn bộ hệ thống đèn, cong tay cầm ba ga, gãy đuôi về chắn bùn bánh xe sau (biển số rời ra ngoài), cong móp đuôi yên xe. Chiều hướng tác động từ sau ra trước, do xe ô tô lưu thông cùng chiều phía sau va chạm.

- Vết cong móp niềng bánh xe sau. Chiều hướng tác động từ sau ra trước, do xe ô tô lưu thông cùng chiều phía sau va chạm.

- Cần đạp khởi động máy bị xô dịch về phía trước.
- Vết cong ty phuộc nhún phía sau bên phải. Chiều hướng tác động từ sau ra trước, do xe ô tô lưu thông cùng chiều phía sau va chạm.

+ Kết luận:

- 02 xe đã va chạm khi đang lưu thông cùng chiều (xe ô tô phía sau).
- Vị trí va chạm là các dấu vết trên xe ô tô với các dấu vết phần sau xe mô tô.
- Các dấu vết mài mòn trên xe mô tô do va chạm với mặt đường khi xe ngã.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 321/TT/2018 ngày 19/11/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Vũ Kh: Đa chấn thương.

- Đa chấn thương ngực gây dập phổi hai bên, ngập máu khí phế quản.
- Chấn thương bụng gây vỡ gan, vỡ lách (tổn thương gần đứt rời cuống lách), vỡ tuyến thượng thận, tổn thương động mạch thận trái, chảy máu ổ bụng.

Hậu quả gây xuất huyết dưới nội tâm mạc.

* Tại Giấy chứng nhận thương tích số 08/BV-01 ngày 02/01/2019 của Bệnh viện Đại học y dược Shing Mark và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0087/TgT/2019 ngày 28/01/2019 của Giám định viên Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Đồng Nai, đã kết luận chị Nguyễn Ngọc Đ bị thương tích như sau:

Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương não vùng thái dương trái kích thước 2,5x0,6cm, bên trong có ổ tín hiệu xuất huyết cũ dài 0,9cm. Ổ tín hiệu xuất huyết cũ vùng trán trái dài 0,6cm. (Áp dụng Chương 2, điều III, mục 3). Tỷ lệ 45%.
- Tổn thương nứt sọ thái dương phải kích thước 4,5cm, điện não đồ có tổn thương tương ứng. (Áp dụng Chương 2, điều I, mục 2.3). Tỷ lệ 16%.
- Tổn thương máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái đã phẫu thuật. (Áp dụng Chương 2, điều III, mục 6). Tỷ lệ 21%.
- Tổn thương xuất huyết dưới nhện đỉnh trái, trán hai bên và xuất huyết liềm dưới lều tiểu não đã điều trị không để lại di chứng. (Áp dụng Chương 2, điều III, mục 8). Tỷ lệ 20%.
- Tổn thương khuyết sọ đáy mềm bán cầu trái kích thước 12,6x13,2cm. (Áp dụng Chương 2, điều I, mục 5.4). Tỷ lệ 41%.
- Tổn thương gãy cung tiếp phải, không ảnh hưởng chức năng. (Áp dụng Chương 12, điều I, mục 1). Tỷ lệ 10%.
- Sẹo đỉnh phải (thái dương đỉnh phải) kích thước 3,5x0,5cm. (Áp dụng Chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 01%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 85% (Tám mươi lăm phần trăm).

Trong quá trình điều tra bị hại, đại diện hợp pháp người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại biên bản khám nghiệm hiện trường và kết luận giám định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến hay khiếu nại biên bản khám nghiệm hiện trường và kết luận giám định.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Thành C (đại diện Công ty Cổ phần hữu hạn V - là chủ sở hữu xe ô tô 60LD-018.01) đã bồi thường chi phí mai táng và các chi phí khác cho gia đình anh Nguyễn Vũ Kh 132.500.000đ (Một trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng), bồi thường chi phí điều trị cho chị Nguyễn Ngọc Đ 112.500.000đ (Một trăm mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Văn M (đại diện gia đình bị hại Kh) đã viết đơn bãi nại cho Đ và chủ xe ô tô 60LD-018.01 và không yêu cầu gì thêm.

- Ngày 28/6/2019, Nguyễn Văn Đ và Công ty Cổ phần hữu hạn V là chủ sở hữu xe ô tô 60LD-018.01 đã bồi thường thêm số tiền 100.000.000 đồng cho bà Đ, bà Đ không tiếp tục yêu cầu bồi thường và có đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

* Tại bản án số: 452/HSST ngày 27/09/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 10 năm 2019 bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

- ***Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*** Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a, b khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo cung cấp cho hội đồng xét xử 01 đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, trong thời gian tại ngoại bị cáo luôn chấp hành nghiêm chỉnh chính sách pháp luật tại địa phương, đây là tình tiết mới đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, thể hiện vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/10/2018, tại đoạn đường Km10+600 Quốc lộ 51 thuộc ấp Long Khánh 1, xã Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn Đ có hành vi điều khiển xe ô tô biển số 60LD-018.01 vượt phải thiếu chú ý quan sát nên không đảm bảo an toàn, nên đã để phần cản bên phải đầu xe ô tô đụng vào phía sau xe mô tô 60Y3-5733 do chị Nguyễn Ngọc Đ điều khiển chở con trai là anh Nguyễn Vũ Kh, gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm anh Nguyễn Vũ Kh tử vong, chị Nguyễn Ngọc Đ bị thương tích với tỷ lệ thương tật 85 %. Hành vi của bị cáo đã phạm vào khoản 2 và khoản 5 điểm a Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đã căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm tù về tội “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vi phạm quy định về an toàn giao thông công cộng. Tuy nhiên, căn cứ và biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường, Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này người bị hại có một phần lỗi khi điều khiển xe chạy trên làn đường số 2 làn đường dành cho xe cơ giới (ô tô) không đảm bảo khoảng cách an toàn nên khi bị cáo điều khiển xe chuyển từ làn đường số 3 quan làn đường số 2 để vượt xe phía trước dẫn đến phần cản bên phải đầu xe ô tô biển số 60LD-018.01 do bị cáo điều khiển đụng vào phía sau xe mô tô 60Y3-5733 của người bị hại chạy phía trước gây ra vụ tai nạn. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử 01 đơn xác nhận của địa phương về hoàn cảnh khó khăn, trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh chính sách Pháp luật của Nhà nước, người bị hại và đại diện cho bị hại có đơn xin xem xét cho bị cáo đây là tình tiết mới. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 38 Bộ luật hình sự, Nghị quyết 02/2018 ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm.

[3] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 452/2019/HS-ST ngày 27/09/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã phường T, thành phố B, tỉnh Đ nơi bị cáo cư trú để quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Bị cáo bị xét xử về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp. Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

Đinh Thị Kiều Lương